

Ngày	16,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.7%	6.3%	13.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	13,802 - 18,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,570
Số lượng CPLH (CP)	212,491,611
KLGD BQ 20 phiên (CP)	291,830
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	1.16
EPS	353
P/E	47.6

DT thuần

Q1/24

632

tỷ VNĐ

QoQ: ▼171| -21.3%

YoY: ▼104| -14.2%

LN trước thuế

Q1/24

19.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼54.5| -73.7%

YoY: ▼72.9| -78.9%

LN sau thuế

Q1/24

14.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼48.9| -77.0%

YoY: ▼70.6| -82.9%

ROA

2023

2.9%

DT thuần

2023

3,152

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.0| 0.4%

LN trước thuế

2023

327

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 70.0| 27.2%

LN sau thuế

2023

289

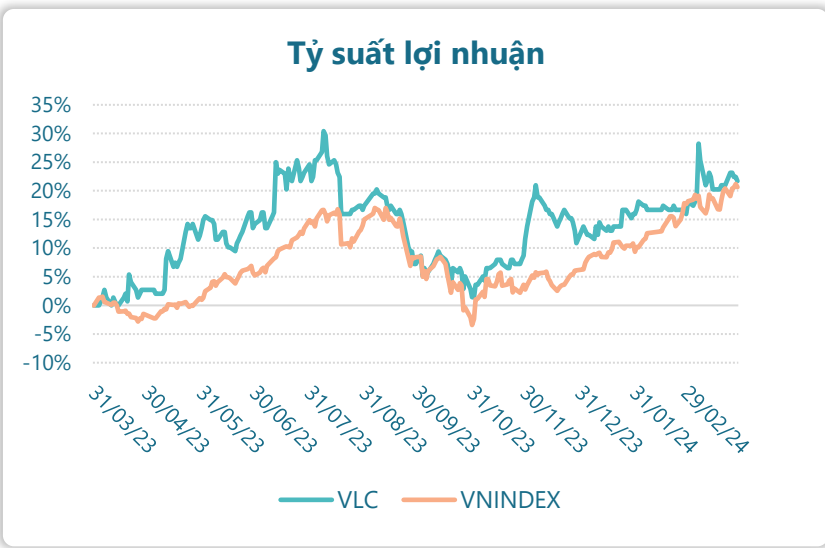
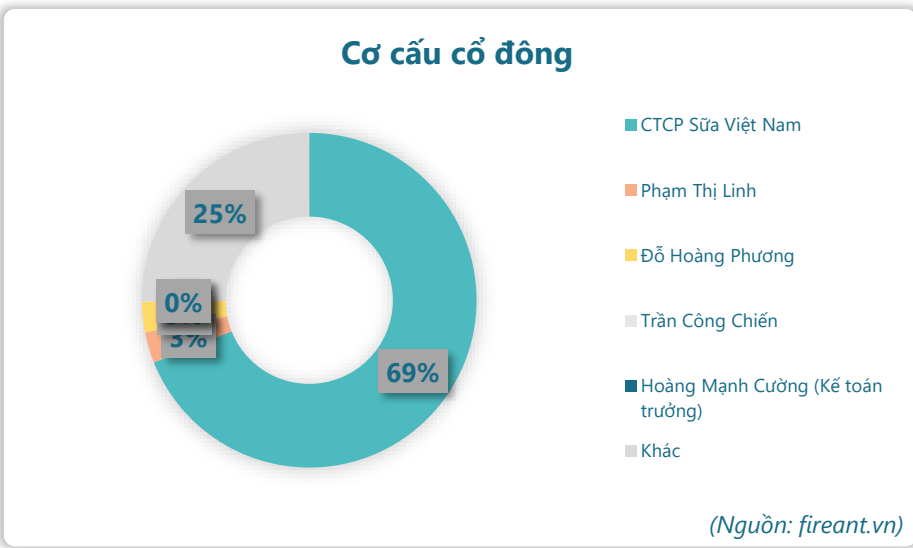
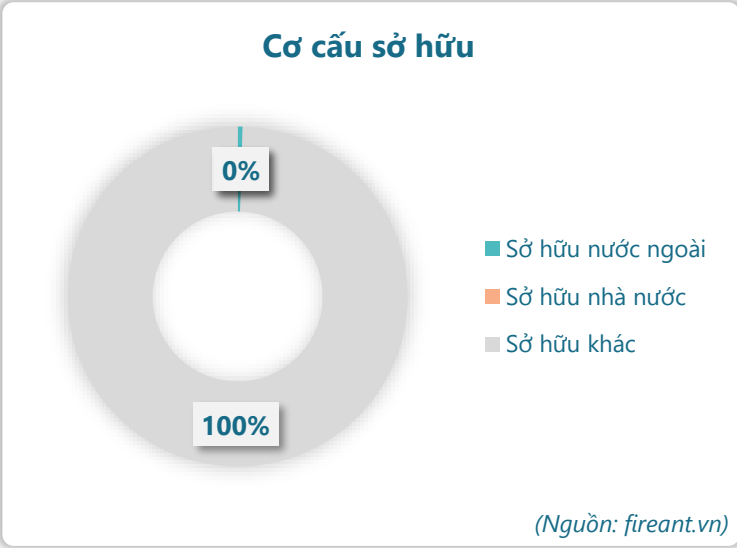
tỷ VNĐ

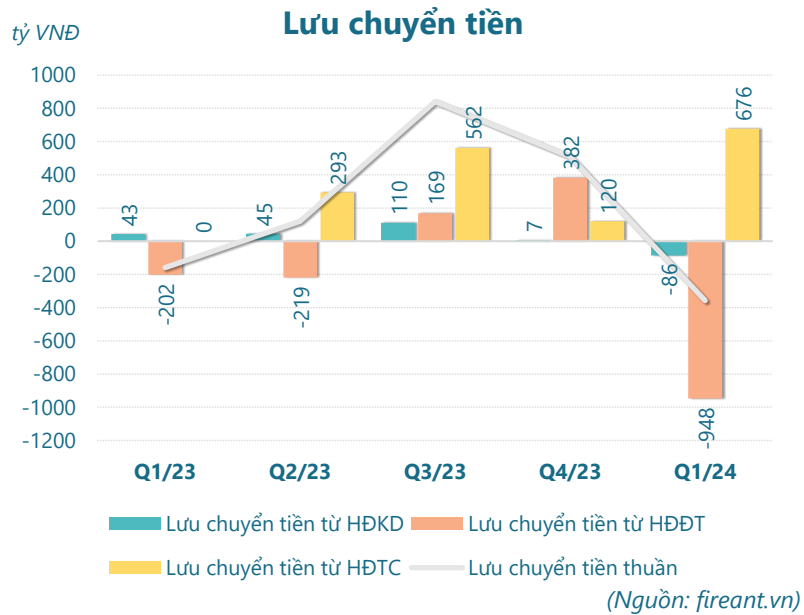
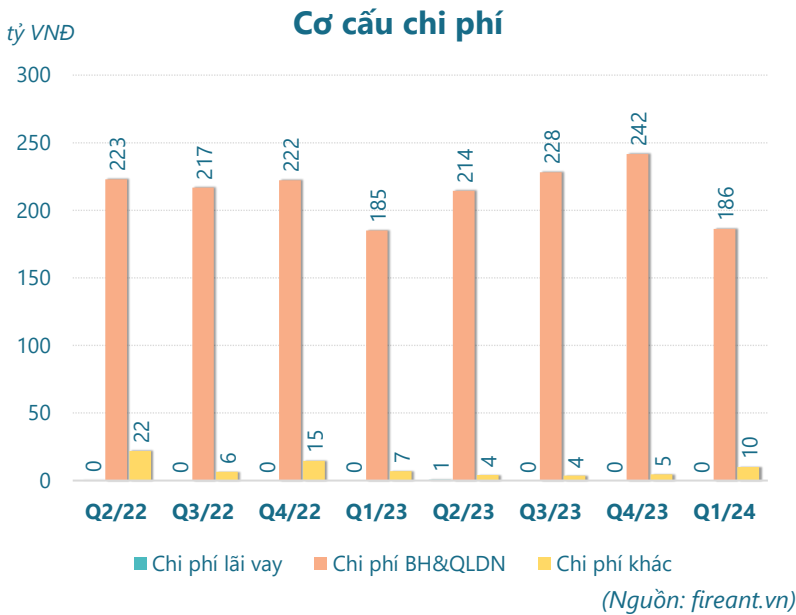
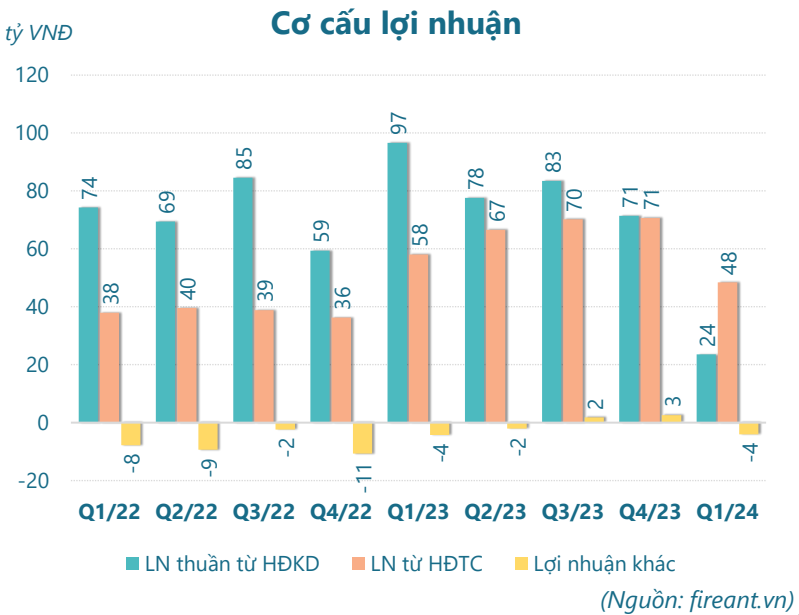
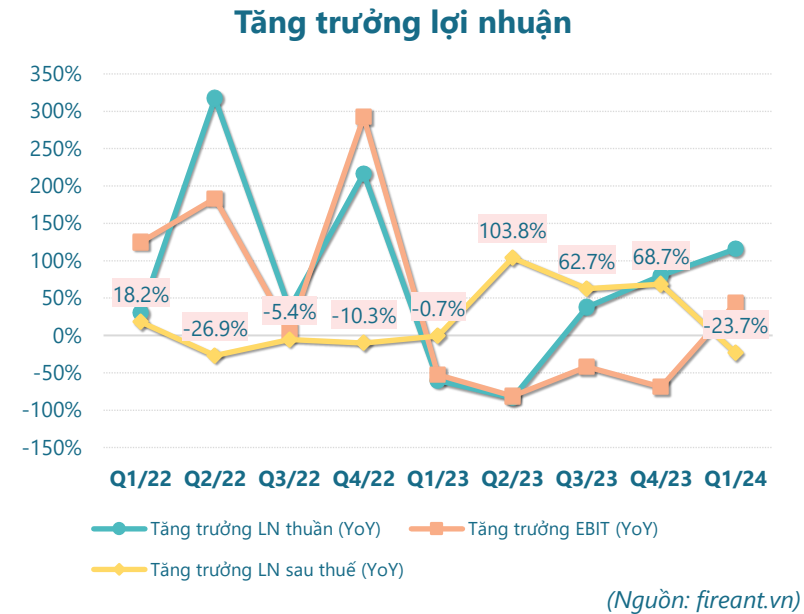
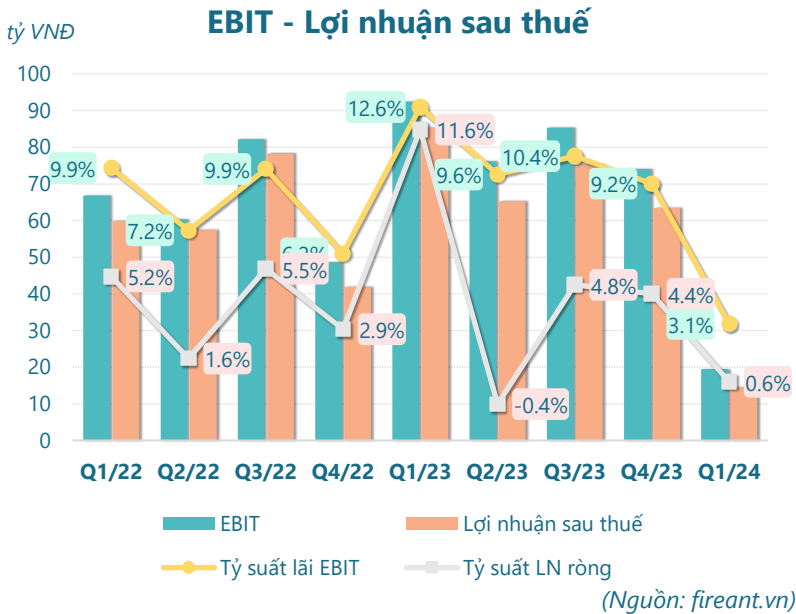
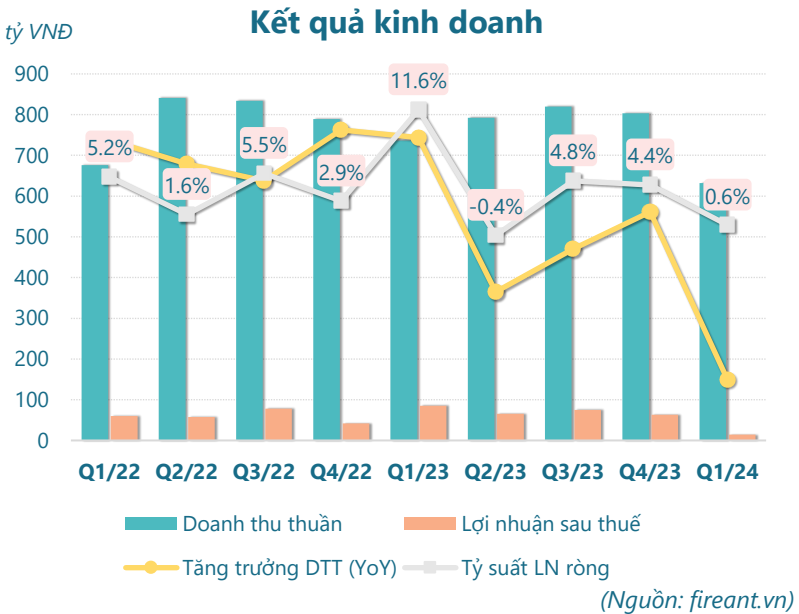
YoY: ▲ 51.0| 21.7%

ROE

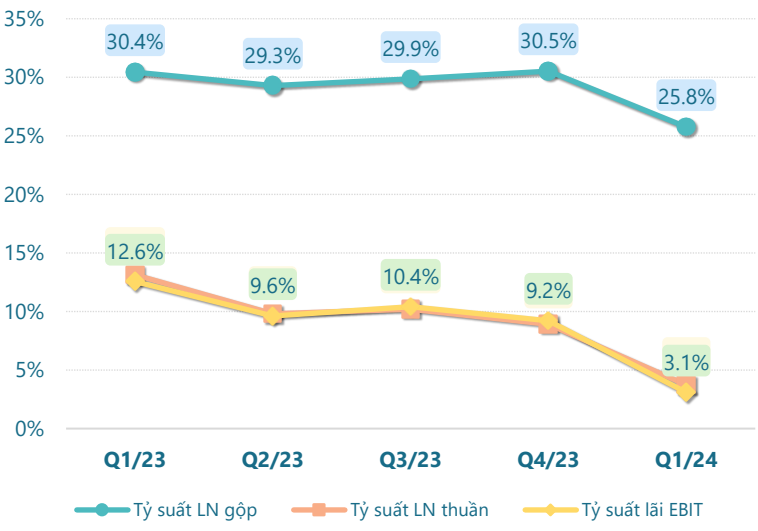
2023

3.2%



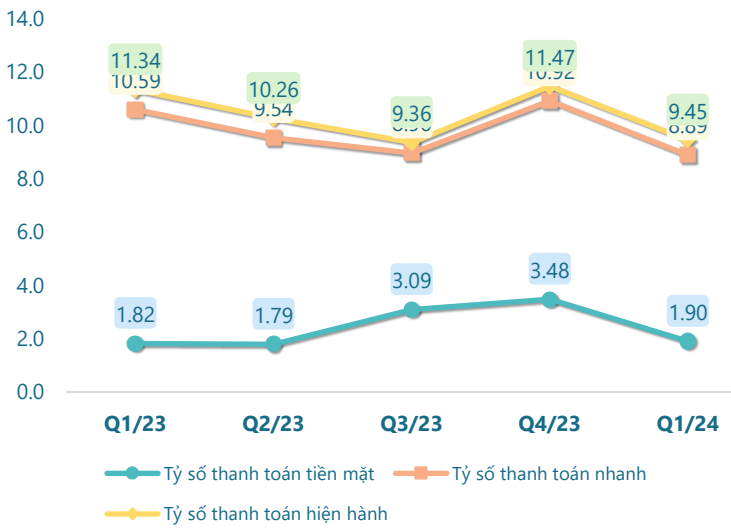


Tỷ suất lợi nhuận



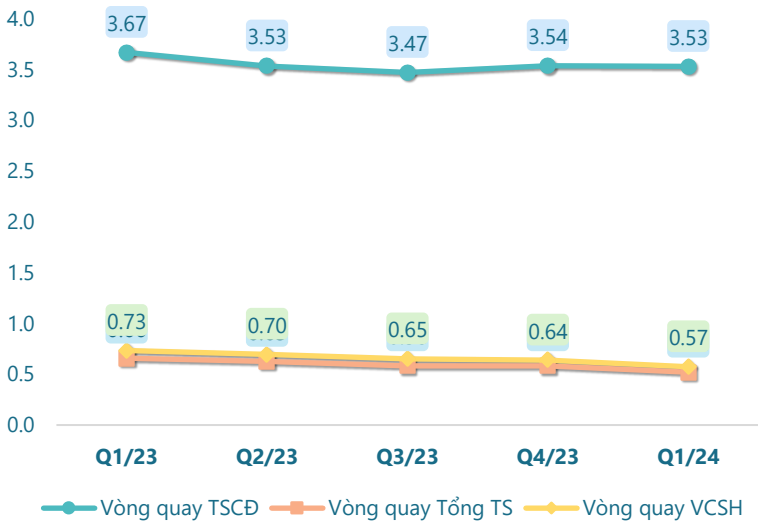
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



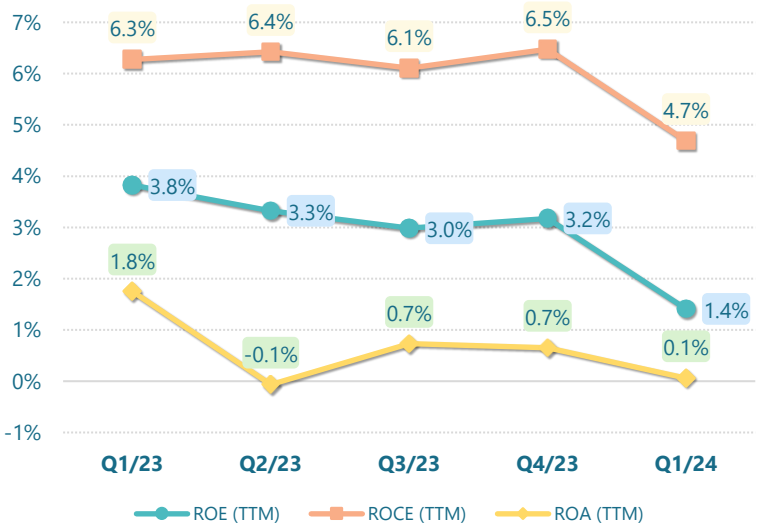
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



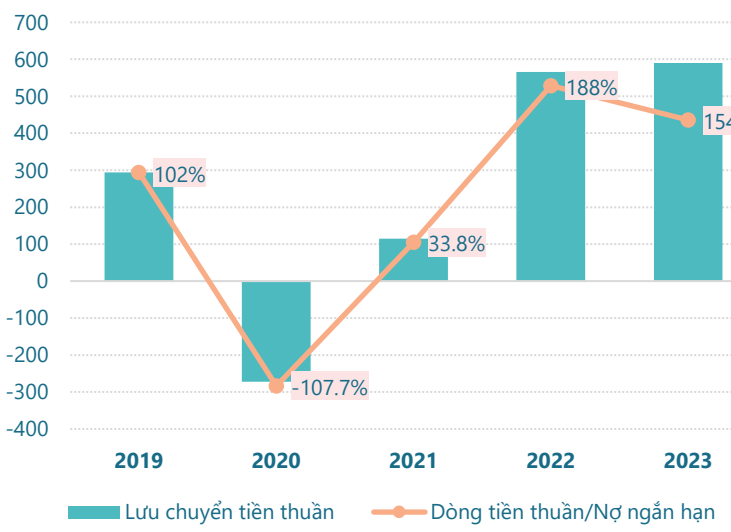
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



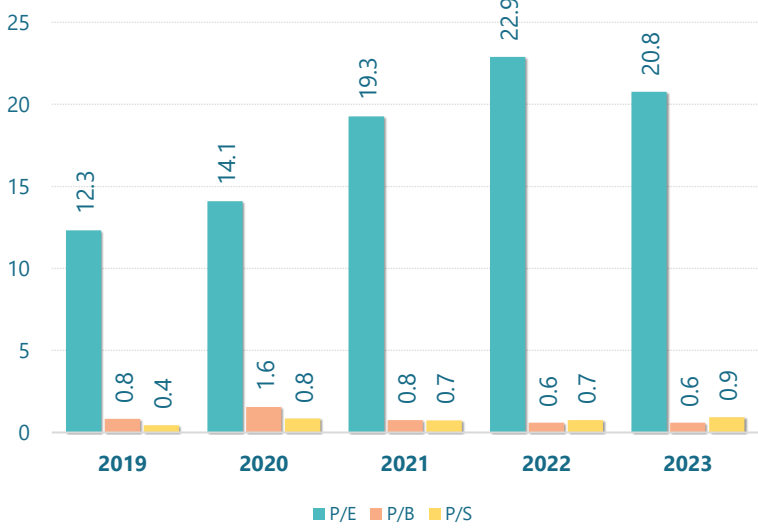
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)